

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

Hệ, bậc đào tạo: Đại học/Chính quy

Thanh Hóa, 2019

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Tài chính – Ngân hàng

Trình độ: Đại học

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành cử nhân Tài chính – Ngân hàng được xây dựng lần đầu tiên vào năm 2006 với hình thức đào tạo theo hệ thống niên chế. Đến năm 2008 chương trình đào tạo điều chỉnh, bổ sung và đào tạo theo hình thức tín chỉ, năm 2011 chương trình được đào chỉnh bổ sung làm mới theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng thời gian thực hành thực tập. Năm 2016 chương trình được điều chỉnh làm mới đáp ứng yêu cầu quy định về khung chương trình đào tạo của bộ nhằm nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu đơn vị tuyển dụng. Năm 2017 chương trình đào tạo tiếp tục được điều chỉnh theo hướng chuẩn năng lực kiến thức và kỹ năng. Năm 2019 chương trình đào tạo được xây dựng mới và điều chỉnh tập trung kiến thức chuyên môn và phát huy tối đa năng lực người học đáp ứng nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên sự kế thừa, vận dụng các chương trình đào tạo TCNH của các trường đại học lớn trong nước như Học viện Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

Chương trình đào tạo ngành Đại học Tài chính – Ngân hàng gồm 48 học phần (trương đương 121 tín chỉ), trong đó có 36 học phần bắt buộc (96 tín chỉ) và 12 học phần tự chọn (24 tín chỉ), được phân bổ trong 8 học kỳ (kỳ 1: gồm 06 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 2: gồm 06 học phần, 16 tín chỉ; kỳ 3: gồm 06 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 4: gồm 08 học phần, 17 tín chỉ; kỳ 5: gồm 07 học phần, 16 tín chỉ; kỳ 6: gồm 06 học phần, 16 tín chỉ; kỳ 7: gồm 07 học phần, 15 tín chỉ; kỳ 8: gồm 02 học phần thay thế KLTN và thực tập TN, 11 tín chỉ);

Kỳ 1: gồm 06 học phần, 15 tín chỉ;

Kỳ 2: gồm 06 học phần, 16 tín chỉ;

Kỳ 3: gồm 06 học phần, 15 tín chỉ;

Kỳ 4: gồm 08 học phần, 17 tín chỉ;

Kỳ 5: gồm 07 học phần, 16 tín chỉ;

Kỳ 6: gồm 06 học phần, 16 tín chỉ;

Kỳ 7: gồm 07 học phần, 15 tín chỉ;

Kỳ 8: gồm 02 học phần thay thế KLTN và thực tập TN, 11 tín chỉ.

Đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình cử nhân TCNH có trình độ cao trong đó có 18 tiến sĩ, còn lại là thạc sĩ. Các giảng viên có năng lực chuyên môn tốt được đào tạo từ các trường đại học uy tín trong nước như Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng,...và các trường đại học nước ngoài có uy tín trên thế giới ở các quốc

gia như: Anh, Pháp, Philipin... Các giảng viên được sinh viên yêu quý và tín nhiệm. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo khang trang với hệ thống phương tiện phục vụ giảng dạy nghiên cứu được trang bị đầy đủ, hệ thống phòng ngân hàng thực hành, phòng kế toán mô phỏng, siêu thị thực hành được đưa vào ứng dụng trong giảng dạy nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học sát với thực tiễn từ phát huy và hoàn thiện các năng lực, kỹ năng của học viên.

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Quản trị kinh doanh
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Finance - Banking
Mã ngành đào tạo:	7340201
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
Trình độ đào tạo:	Đại học
Số tín chỉ:	121
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh THPT hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá:	10
Điều kiện tốt nghiệp:	- Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo (121 tín chỉ); - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4,0); - Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam); - Có chứng chỉ quốc phòng và giáo dục thể chất; - Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
Vị trí việc làm	- Cán bộ làm việc tại các cơ quan, Sở ban ngành như Sở Tài Chính, Cục thuế, Sở Kế hoạch và đầu tư,... - Giao dịch viên, cán bộ tín dụng, nhân viên thẩm định, nhân viên kinh doanh và các vị trí công việc khác tại các tổ chức tài chính trung gian.

	- Nhân viên làm việc ở phòng tài chính và phòng kế toán của các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp. - Nhân viên phân tích, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư ở các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư. - Nhân viên làm việc ở các bộ phận huy động vốn, thẩm định và cấp tín dụng ở các công ty tài chính và các công ty cho thuê tài chính. - Nhân viên làm việc tại các phòng định giá, trung tâm đầu giá, định giá. - Nghiên cứu viên, giảng viên tại các viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp và trung tâm nghiên cứu.
Học tập nâng cao trình độ:	Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT	21/11/2019

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc; có khả năng ngoại ngữ thành thạo và có kỹ năng về quản lý, điều hành hoạt động tài chính - ngân hàng trong các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính trung gian, các doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội và có thể học sau đại học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

M1: Người học có kiến thức chung về kinh tế, kiến thức quản lý; có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực tài chính công, tài chính doanh nghiệp và hoạt động của ngân hàng thương mại để vận dụng, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

M2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, hệ thống pháp luật Việt Nam; về quốc phòng-an ninh và thể dục thể thao vào quá trình học tập, nghiên cứu, quản lý tài chính tại các đơn vị.

M3: Hiểu biết sâu sắc về đạo đức kinh doanh, tâm lý học trong quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức pháp luật trong kinh doanh và vận dụng kiến thức đó vào trong quá

trình học tập, nghiên cứu, quản lý tài chính, thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng tại các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng.

M4: Trình độ Tiếng Anh người học đạt được tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trình độ tin học thành thạo, sử dụng công nghệ thông tin trong khai thác thông tin và truy cập Internet, các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế phục vụ công tác quản lý tài chính và các lĩnh vực chuyên môn, quản lý.

M5: Có khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác; khả năng tự học tập suốt đời.

M6: Có kỹ năng giao tiếp, tư duy khoa học, hoạch định, làm việc nhóm; giải quyết vấn đề; ra quyết định; kỹ năng tự quản trị và các kỹ năng mềm khác để học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

M7: Có phẩm chất đạo đức tốt; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

4.1. Kiến thức

*** Kiến thức chung**

C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh vào trong hoạt động học tập, nghiên cứu, tổ chức, thực hiện công việc và cuộc sống.

C2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn hoá, địa lý, tâm lý học trong quản trị kinh doanh, đạo đức, pháp luật trong kinh doanh vào trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn, quản lý tài chính tại các đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trung gian.

C3: Hiểu và sử dụng thành thạo kiến thức ngoại ngữ tin học, phương pháp nghiên cứu vào trong quá trình học tập, nghiên cứu, tiến hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại các đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trung gian.

*** Kiến thức chuyên môn**

C4: Hiểu được các kiến thức về kinh tế, quản lý, kinh doanh và vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản lý, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian.

C5: Hiểu được các kiến thức về chuyên sâu về lĩnh vực tài chính – ngân hàng và vận dụng kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian.

C6: Hiểu biết sâu sắc về các kiến thức chuyên sâu như kế toán các phần hành, lập và phân tích các báo cáo tài chính và vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản lý, nghiên cứu, giải quyết các vấn đề trong tổ chức, doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh

4.2. Kỹ năng

* Kỹ năng chung

C7: Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải;

C8: Kỹ năng làm việc theo nhóm; giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác;

C9: Kỹ năng hoạch định, lập kế hoạch, kiểm soát, quản lý thời gian để hoàn thành đúng hạn nhiệm vụ được giao;

C10: Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng để nghe hiểu, giao tiếp được bằng tiếng về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

C11: Đạt trình độ tin học cơ bản, sử dụng công nghệ thông tin trong khai thác thông tin và truy cập Internet, các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, hợp đồng kinh tế phục vụ công tác quản lý tài chính và các lĩnh vực chuyên môn. Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán, tin học kế toán, tin học ngân hàng phục vụ công tác quản lý và kinh doanh.

* Kỹ năng chuyên môn

C12: Kỹ năng xây dựng và thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh tế, tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp như: Tổ chức thực hiện và quản lý thu, chi; Vận dụng kiến thức vào phân tích, đánh giá hiệu quả của tài chính công; Lập dự toán ngân sách nhà nước; Lập các báo cáo quyết toán NSNN ở các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

C13: Kỹ năng phân tích và quản trị tài chính doanh nghiệp: Phân tích thị trường tài chính để xây dựng, quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định tài chính ngắn hạn, dài hạn của doanh nghiệp; Tư vấn cho doanh nghiệp lựa chọn được phương án sản xuất kinh doanh phù hợp; Phân tích, đánh giá tài chính doanh nghiệp.

C14: Kỹ năng phân tích, tổng hợp và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính – ngân hàng như: Phân tích thị trường, phân tích đặc điểm của từng loại nguồn vốn, từng đối tượng khách hàng để có phương thức huy động vốn phù hợp đối với

NHTM; nhận diện rủi ro và quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng; Thẩm định khách hàng khi thực hiện nghiệp vụ tín dụng; Tư vấn cho khách hàng lựa chọn được phương thức đầu tư, phương thức tài trợ thích hợp.

4.3. Kỹ năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm

C15: Tuân thủ luật pháp, các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động quản lý kinh tế; Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng các bí mật trong kinh doanh.

C16: Có năng lực tự lập, sáng tạo và dẫn dắt về chuyên môn, có khả năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn; Có năng lực định hướng, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực ra quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình trong các hoạt động chuyên môn về công tác kế toán.

C17: Có phẩm chất đạo đức tốt; tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích cộng đồng.

5. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Lục êu	Chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Kiến thức chung			Kiến thức chuyên môn			Kỹ năng chung					Kỹ năng chuyên môn			NL tự chủ và tự chịu trách nhiệm		
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14	C15	C16	C17
A1				3	3	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
A2	3	3					3	4							4		4
A3	3	3	3												3	4	3
A4			3	3			3	4	3	4							4
A5			3	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4	4	4	4
A6	4	4	4	5	5	5	5	5	5	5	4	4	5	4	5	4	4
A7	4	4	5	5	4	5	5	4	4	5	5	5	4	4	4	5	5

Ghi chú: Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo. Đối với kỹ năng: 1-Bắt chước; 2-Vận dụng; 3-Chính xác; 4-Thành thạo; 5-Bản năng. Đối với năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: 1-Tiếp nhận; 2-Hỏi đáp; 3-Đánh giá; 4-Tổ chức; 5-Tính cách.

6. Phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá

6.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Giảng viên chuẩn bị bài giảng, nắm vững nội dung giảng dạy chuẩn bị hồ sơ lên lớp gồm đề cương, giáo trình, danh sách theo dõi quá trình học tập của sinh viên đầy đủ theo yêu cầu của từng học phần (được ghi trong đề cương chi tiết). Dựa vào Đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt, giảng viên chuẩn bị bài giảng bám sát chuẩn đầu ra của học phần (bao gồm các kiến thức và kỹ năng cần đạt được của học phần). Mỗi khóa học có sĩ số và chất lượng sinh viên khác nhau, giảng viên cần nắm rõ tình

hình lớp để điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho kết thúc học phần sinh viên đạt được những năng lực cần thiết như đã đề ra. Giảng viên chủ động đầu mối với các bộ phận có liên quan để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học phục vụ quá trình giảng dạy, học tập và thực hành của sinh viên.

- Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy hiện đại; tận dụng tối đa các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ giáo dục vào giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, trong tư duy của học viên. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), phương pháp động não, đặt vấn đề, hoạt động nhóm, dự án, mô phỏng, nghiên cứu tình huống (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập), phương pháp lớp học đảo ngược, thực hành, thăm quan thực tế doanh nghiệp... (áp dụng cho các tiết học thực hành, thực tế)

- Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: Thực hiện thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của SV và của đồng nghiệp. Thông qua kết quả thu được của mỗi bài giảng, bài kiểm tra, giảng viên tự đánh giá được chất lượng bài giảng và không ngừng tìm hiểu nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tế cũng như phương pháp truyền thụ để cải tiến chất lượng dạy học. Ở buổi học đầu, giảng viên cung cấp thông tin cá nhân và các kênh liên lạc để trao đổi học thuật và nhận phản hồi góp ý từ sinh viên. Cuối kỳ giảng viên, bộ môn hoặc khoa sẽ phát phiếu để sinh viên đánh giá, góp ý toàn bộ quá trình giảng dạy. Mỗi học kỳ bộ môn và Khoa tổ chức dự giờ để đánh giá và góp ý giờ giảng. Bên cạnh đó, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn học thuật, người dạy có được thông tin đa chiều trong việc cải tiến phương pháp dạy và học, cũng như đánh giá người học.

6.2. Các phương thức đánh giá

Có nhiều hình thức và phương pháp đánh giá được áp dụng trong quá trình giảng dạy như đánh giá sự chuyên cần, đánh giá kiến thức, đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ, cụ thể:

- Đánh giá quá trình (30%): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi đáp nhanh, kiểm tra miệng, bài tập nhóm, bài kiểm tra 15 phút, câu hỏi trắc nghiệm.

- Đánh giá giữa kỳ (20%): Được thực hiện trong khoảng tuần thứ 6 đến tuần 9 trong tiến trình đào tạo, đã được xác định trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Các hình thức đánh giá bao gồm: bài kiểm tra 1 tiết, vấn đáp, bài tập lớn hoặc đồ án môn học.

- Đánh giá cuối kỳ (50%): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý đào tạo xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: viết, vấn đáp, làm bài tập lớn.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức chung 41 tín chỉ	Bắt buộc	37
		Tự chọn	4
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 69 tín chỉ	Bắt buộc	49
		Tự chọn	20
3	Kiến thức rèn nghề, thực tập 5 tín chỉ	Bắt buộc	5
		Tự chọn	0
4	Khóa luận/học phần thay thế 6 tín chỉ	Bắt buộc	6
		Tự chọn	0
Tổng số: 121 tín chỉ			

2. Danh sách và mô tả các học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu tham khảo
A	Kiến thức giáo dục đại cương (41 TC)			
I	Lý luận chính trị (13TC)			
1	196055	Triết học Mác-Lênin* (3 tín chỉ)	- Nội dung học phần: Khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; bản chất của nhận thức, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. Quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử; về nguồn gốc, bản chất giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và con người. - Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được lý luận triết học Mác – Lênin, xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa	Tài liệu bắt buộc: 1- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2019. 2-Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2013. Tài liệu tham khảo: 1- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2007. 2- Nguyễn Hữu Vui, <i>Lịch sử triết học</i>, NXB CTQG, 1998. 3-Văn kiện đảng toàn tập tập tập: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 (2002, 2002, 1999,1999,2002,2000,2000, 2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.

			học; sinh viên có khả năng vận dụng được lý luận để nhận thức và cải tạo thế giới; sinh viên có được các phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường chính trị vững vàng.	
2	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin* (2 tín chỉ)	- Nội dung học phần: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin: hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế; quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. - Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được hệ thống kiến thức kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác – Lênin; có khả năng tư duy, phân tích và nhận diện được bản chất của các quan hệ kinh tế, xử lý các quan hệ lợi ích trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào các quá trình kinh tế quốc tế; sinh viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng.	Tài liệu bắt buộc: 1- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2019. 2- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2006. Tài liệu tham khảo: 1. Văn kiện đảng toàn tập tập tập: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 (2002, 2002, ,1999,1999,2002,2000,2000, 2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG
3	196065	Chủ nghĩa xã hội khoa học* (2 tín chỉ)	- Nội dung học phần: Những tri thức cơ bản, cốt lõi lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về Chủ nghĩa xã hội khoa học: đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXHKKH; sứ	Tài liệu bắt buộc: 1- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, NXB CTQG, 2019. 2- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i>, NXB CTQG, 2003.

			mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề văn hóa, xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. - Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học; có khả năng tư duy, đánh giá và giải quyết đúng đắn những vấn đề chính trị- xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta.	Tài liệu tham khảo: 1- Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin</i>, NXB CTQG, 2013. 2. Văn kiện đảng toàn tập tập tập: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12, (2002, 2002,1999,1999,2002,2000,2000,2000,2001,2001, 2001, 2001) NXB CTQG.
			- Nội dung học phần: Những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018). - Năng lực đạt được: Sinh viên có phương pháp tư duy khoa học về lịch sử; có nhận thức, niềm tin đối với sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, phát huy được truyền thống tốt đẹp của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	Tài liệu bắt buộc: 1-Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</i>, NXB CTQG, 2019. Tài liệu tham khảo: 1- Đảng Cộng Sản Việt Nam, <i>Văn kiện Đảng toàn tập</i>, NXB CTQG, 2001.
4	198030	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam* (2 tín chỉ)	- Nội dung học phần: Đối tượng,	Tài liệu bắt buộc:
5	197035	Tư tưởng	- Nội dung học phần: Đối tượng,	Tài liệu bắt buộc:

		HCM* (2 tín chỉ)	phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học TT Hồ Chí Minh. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TT Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng cộng sản và Nhà nước Việt nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; đạo đức văn hóa, con người. - Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu đúng hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh; có năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác trên lập trường quan điểm chủ nghĩa Mac – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; lý giải, đánh giá đúng đắn được các hiện tượng xã hội, hiểu rõ cơ sở lý luận, tính khách quan quan, khoa học của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; có khả năng rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.	1-Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, NXB CTQG, 2009. 2-Bộ GD & ĐT, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, NXB CTQG, 2005. Tài liệu tham khảo: 1- Hội đồng Trung ương biên soạn, <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>, NXB CTQG, 2003.
6	197030	Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)	- Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật hiến pháp, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động. - Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; phân biệt được	Tài liệu bắt buộc: 1-Lê Minh Toàn, <i>pháp luật đại cương</i>, NXB CTQG, 2009. Tài liệu tham khảo: 1- Lê Văn Minh, <i>Pháp luật đại cương</i>, NXB Lao động, 2016. 2- Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan, <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i>, NXB CAND, 2012.

			tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.	
II Khoa học xã hội (8TC)				
7	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam (2 tín chỉ)	Nội dung học phần gồm: Những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; phân vùng văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại; các thành tố của văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hóa Việt Nam; các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam. Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được những thành tố cơ bản của văn hóa; nhận diện, phân tích, đánh giá những hiện tượng văn hóa Việt Nam từ đó rút ra những đặc trưng truyền thống văn hóa dân tộc; vận dụng vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng văn hóa trong đời sống hiện nay.	Tài liệu bắt buộc: 1- Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hoá Việt nam, NXB Giáo dục, 2001 2- Ngô Xuân Sao, Mai Hồng Hải, Bài giảng Cơ sở văn hóa Việt Nam, 2008 Tài liệu tham khảo: - Phan Ngọc, Bản sắc văn hoá Việt Nam, 2000 - Chu Thị Thanh Tâm (ch.b.), Trần Thuý Anh, Đổi mới phương pháp dạy - học môn cơ sở văn hoá Việt Nam, 2004
8	156012	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành kinh tế và QTKD (2 tín chỉ)	Nội dung học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh. Nội dung của học phần tập trung vào các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, mục đích của nghiên cứu cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu, các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên	1. Tài liệu bắt buộc: - Trần Tiến Khai, Phương pháp nghiên cứu kinh tế, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, NXB Lao động xã hội, 2014. - Nguyễn Văn Thắng, Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh, NXB ĐH KTQD, năm 2014 2. Tài liệu tham khảo: - Vũ Ngọc Pha, Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB LD-XH, năm 2013

			cứu cho tới tiến hành thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể như viết tiểu luận, làm bài tập lớp, làm đề tài NCKH, viết luận văn.	- Vũ Cao Đàm, Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Giáo dục 2019 - Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1 và tập 2, NXB Hồng Đức, 2008
9	Chọn 1 trong 3 học phần			
a	125225	Địa lý kinh tế Việt Nam (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Vị trí địa lý, lãnh thổ, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (địa hình, khoáng sản, tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên sinh vật, tài nguyên biển); Dân cư và lao động (cộng đồng các dân tộc Việt Nam, dân số và sự thay đổi dân số, phân bố dân cư, lao động và việc làm...); Địa lý các ngành kinh tế: Công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, ngoại thương và hợp tác đầu tư quốc tế; Những đặc điểm kinh tế - xã hội của các vùng kinh tế. Năng lực đạt được: Người học vận dụng các kiến thức đã học để phân tích tác động của các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội có các hoạt động kinh tế, từ đó xây dựng các chiến lược, phương án, dự án sản xuất kinh doanh phù hợp với vị trí địa lý cụ thể.	Tài liệu bắt buộc: 1. Lê Thông (2011), Địa lí kinh tế xã hội Việt Nam. NXB ĐHSPHN, 2011 2. Đỗ Thị Minh Đức (2005), Giáo trình địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam, tập 1. NXB ĐHSP.
b	196030	Lịch sử các học thuyết	Nội dung học phần: Giới thiệu hoàn cảnh, điều kiện ra đời các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học	Tài liệu bắt buộc: 1- Nguyễn Trí Dĩnh, Giáo trình Lịch sử các học thuyết

		kinh tế (2 tín chỉ)	thuyết kinh tế trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại. Năng lực đạt được: người học phân tích được những ưu điểm, những hạn chế của các học thuyết kinh tế; áp dụng các học thuyết cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam trong từng thời kỳ.	kinh tế, NXB ĐHKQTĐ, 2013 Tài liệu tham khảo 1. Hà Quý Tình, Trần Hậu Hùng, Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế, Nxb Tài chính, 2008
			Nội dung học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Học phần đưa ra quy trình phát triển kinh tế của một số quốc gia tiên tiến trên thế giới là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên Xô, Các nước đang phát triển và ASEAN. Từ đó rút ra vài học phát triển kinh tế cho Việt Nam. Năng lực đạt được: Người học phân tích được mô hình phát triển kinh tế của các nước 1 cách tổng hợp và chính xác. Vận dụng được những bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế của các nước trên thế giới vào việc hiểu và nhận biết quá trình phát triển kinh tế thực tế của Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử khác nhau, từ đó rút ra được xu hướng vận động khách quan của các mô hình phát triển kinh tế.	Tài liệu bắt buộc: 1- Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Huy Vinh, TS, Trần Khánh Hưng, Giáo trình Lịch sử kinh tế, NXB ĐHKQTĐ, 2013. Tài liệu Tham Khảo 1. Nguyễn Trí Dĩnh, Phạm Thị Quý, Giáo trình lịch sử kinh tế, NXB ĐHKQTĐ, 2008.
c	151075	Lịch sử kinh tế quốc dân (2 tín chỉ)		
10	Chọn 1 trong 3 học phần			

a	196025	Logic học đại cương (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập và ý nghĩa nghiên cứu môn học; bản chất, cấu trúc của khái niệm, phân loại khái niệm, quan hệ giữa các khái niệm và các thao tác trên khái niệm; kết cấu của tư tưởng, các đơn vị cấu thành và mối liên hệ giữa các đơn vị cấu thành tư tưởng phản ánh về đối tượng; các quy luật cơ bản của tư duy lôgic; các thao tác tư duy gồm suy luận suy diễn và suy luận quy nạp, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ. Năng lực đạt được: người học nhận diện và tránh được các lỗi lôgic thường mắc phải trong quá trình tư duy; có khả năng tư duy lôgic, diễn đạt tư tưởng dưới các hình thức ngôn ngữ rõ ràng và chính xác, lập luận chặt chẽ và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu cũng như trong công tác.	Tài liệu bắt buộc: 1- Vương Tất Đạt, “Lôgic học đại cương”, NXB Chính trị Quốc Gia, 2000 Tài liệu tham khảo: 2- Lưu Hà Vĩ, “Lôgic hình thức”; 1996
b	125105	Môi trường và con người (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Bao gồm kiến thức cơ bản về: các khái niệm môi trường & con người; các nguyên lý cơ bản của sinh thái học; mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số - tài nguyên - môi trường; nguyên nhân, thực trạng và hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,...trên thế giới cũng như ở Việt Nam; các giải pháp để sử dụng bền vững tài nguyên và BVMT; luật và chính sách môi trường của Việt Nam về hoạt động BVMT; các vấn đề cơ bản về vệ sinh an toàn lao động, hoạt động bảo hộ lao động	1. Tài liệu bắt buộc: - Mai Đình Yên (chủ biên): Môi trường và con người, 1997 - Lưu Đức Hải: Cơ sở khoa học môi trường, 2009 2. Tài liệu tham khảo: - Lê Văn Khoa (chủ biên): Khoa học môi trường, 2008 - Lê Văn Trường, Nguyễn Kim Tiến (đồng chủ biên): Giáo dục môi trường, 2005

			trong một số ngành nghề và doanh nghiệp. Năng lực đạt được: người học tính toán, phân tích được các chỉ tiêu về dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và BVMT địa phương; Phân tích, đánh giá và phòng chống ô nhiễm môi trường; thực hiện các nguyên tắc đảm bảo vệ sinh và an toàn lao động. Áp dụng luật và chính sách môi trường của Việt Nam vào BVMT địa phương.	
			Nội dung học phần: Bản chất, chức năng của tâm lý; những vấn đề chung của Tâm lý học QLKD; đặc điểm của các đối tượng trong kinh doanh thương mại; đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo trong quản lý kinh doanh; giao tiếp trong quản lý kinh doanh; các vấn đề về sử dụng con người trong quản lý kinh doanh. Năng lực đạt được: Người học đánh giá đúng tâm lý đối tượng quản lý; Lựa chọn các biện pháp hợp lý tạo động lực cho người lao động; Lựa chọn các biện pháp quản lý, giao tiếp phù hợp với tâm lý đối tượng; Giải quyết linh hoạt, hiệu quả các tình huống nảy sinh trong quản lý kinh doanh...	Tài liệu bắt buộc: 1- Nguyễn Hữu Thụ, Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB ĐHQG Hà Nội 2009 - Nguyễn Bá Dương, Giáo trình tâm lý học kinh doanh, NXB Thống kê 2000 Tài liệu tham khảo: 1- Nguyễn Thị Thu Hiền, Tâm lý học Quản trị kinh doanh, NXB Tài chính thống kê 2000
III	Ngoại ngữ (10TC)			
11	133031	Tiếng Anh 1 (4 tín chỉ)	Nội dung học phần: kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ Anh cơ bản.	Tài liệu bắt buộc: 1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul

			Năng lực đạt được: Người học đạt năng lực bậc 2.2 theo KNLNNVN. Người học hiểu và thực hành được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp với những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày (như thông tin về gia đình, bản thân, hỏi đường, việc làm ...); mô tả được đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; tự học, xây dựng kế hoạch và làm việc nhóm; khai thác được thông tin bằng tiếng Anh trên Internet để phục vụ công việc học tập.	Seligson, English File.Pre-intermediate, 3rd edition. Nxb Văn Hóa Thông Tin. 2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự (2018). Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ A, Nhà xuất bản Thanh Hoá. Tài liệu tham khảo: 1. Raymond Murphy, Grammar In Use ngữ pháp tiếng anh thông dụng 120 bài thực hành, Nxb Thời đại 2. Cambridge ESOL (2011). <i>Cambridge Preliminary English Test 2</i>. Cambridge University Press
12	133032	Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: ôn luyện và phát triển kiến thức ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ. Năng lực đạt được: Người học đạt năng lực bậc 3.1 theo KNLNNVN. Theo đó, người học hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; xử lý được một số tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; viết được đoạn văn đơn giản với các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; khả năng tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm; thực hiện được các bài thuyết trình đơn giản; xây dựng được kế hoạch, khai thác và sử dụng được hiệu quả thông tin trên Internet bằng tiếng Anh cho học	Tài liệu bắt buộc: 1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson, English File.Pre-intermediate, 3rd edition. Nxb Văn Hóa Thông Tin.. 2. Nguyễn Thị Quyết và các cộng sự Ngữ pháp tiếng Anh căn bản – trình độ B, quyển 2, 2018 Tài liệu tham khảo: 1. Raymond Murphy (2013), <i>Grammar In Use</i>. Ngữ pháp tiếng Anh thông dụng, 130 bài tập thực hành. NXB Thời đại. 2. Cambridge ESOL (2013), <i>Cambridge Preliminary English Test 4</i>. Cambridge University Press. 3. Cambridge ESOL (2014),

			tập.	Cambridge Preliminary English Test 5. Cambridge University Press.
13	133033	Tiếng Anh 3 (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: củng cố và nâng cao kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các kỹ năng ngôn ngữ. Năng lực đạt được: Sinh viên đạt năng lực Bậc 3 theo KNLNNVN; Có khả năng hiểu được các ý chính của một đoạn văn hoặc bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện Có khả năng xây dựng kế hoạch tự học và làm việc nhóm tốt hơn; thực hiện các bài thuyết trình đơn giản rõ ràng và chuẩn mực hơn; độc lập và sáng tạo trong tư duy.	Tài liệu bắt buộc: 1- Sue Ireland, Joanna Kosta. Target PET. Richmond Publishing Tài liệu tham khảo: 1. Raymond Murphy (2017), <i>English Grammar In Use</i>, Cambridge University Press 2. Cambridge ESOL (2011), <i>Cambridge Preliminary English Test 4</i>, Cambridge University Press. 3. Cambridge ESOL (2015), <i>Cambridge Preliminary English Test 5</i>, Cambridge University Press.
IV	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên (10TC)			
14	114002	Toán cao cấp (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: bao gồm các kiến thức về lý thuyết tập hợp, hệ thống số thực và số phức, quan hệ và suy luận logic; Các kiến thức cơ bản về ma trận, các phương pháp tính định thức và cách giải hệ phương trình tuyến tính; Phép tính vi phân và tích phân của hàm số một biến số. Năng lực đạt được: Người học biết vận dụng được các kiến thức toán học vào giải quyết một số thuật toán ứng dụng cho những môn học	Tài liệu bắt buộc: 1- Nguyễn Đình Trí - Tạ Văn Đĩnh - Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, Tập 1, Tập 2, Tập 3</i>, NXB Giáo dục, 2013 2- Nguyễn Đình Trí - Tạ Văn Đĩnh-Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Bài tập Toán học cao cấp, Tập 1, Tập 2, Tập 3</i>, NXB Giáo dục, 2013. Tài liệu tham khảo: 1- Nguyễn Duy Thuận – Phí

			chuyên ngành, phân tích, đánh giá dự báo các hiện tượng kinh tế trên cơ sở các phương pháp định lượng có sử dụng các kiến thức toán học.	Mạnh Ban – Nông Quốc Chinh, <i>Đại số tuyến tính</i> , Nhà xuất bản Đại học sư phạm, 2004
15	173080	Tin học (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu. Năng lực đạt được: sinh viên sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.	Tài liệu bắt buộc: 1- Nguyễn Ngọc Cương, Vũ Chí Quang; Giáo trình tin học cơ sở, NXB Thông tin và Truyền thông, 2015 2- Hàn Viết Thuận, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007
16	114005	Xác suất thống kê (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: trang bị cho người học các khái niệm cơ bản của xác suất và các công thức tính xác suất; biến ngẫu nhiên, hàm phân phối và các đặc trưng của biến ngẫu nhiên, biến ngẫu nhiên hai chiều; các kiến thức về thống kê toán học: mẫu ngẫu nhiên và các số đặc trưng mẫu, ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê; tương quan và hồi quy. Năng lực đạt được: người học vận dụng được các quy luật xác suất vào trong lĩnh vực chuyên môn của mình và tính toán thành thạo các số liệu thống kê.	Tài liệu bắt buộc: 1- Đào Hữu Hồ: <i>Xác suất và Thống kê</i>, Đại học Quốc gia HN NXB GD, 2006 2- Phạm Văn Kiêu: <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán học</i>, Đại học Quốc gia HN, NXB GD, 1995 Tài liệu tham khảo: 1- Đào Hữu Hồ, <i>Hướng dẫn giải các bài toán Xác suất - Thống kê</i>, Đại học Quốc gia HN, NXB GD, 2006
17	151090	Lý thuyết mô hình	Nội dung học phần: Học phần đề cập tới các mô hình tối ưu ứng dụng	1. Tài liệu bắt buộc: - Hoàng Đình Tuấn, Giáo

		toán kinh tế (3 tín chỉ)	trong phân tích hành vi của các tác nhân kinh tế. Trên cơ sở nguồn lực có giới hạn các tác nhân luôn muốn đạt mục tiêu tối đa, với công cụ toán học phân tích các mô hình hành vi giúp đưa ra các quyết định lựa chọn tối ưu nhất và phân tích tác động của một số yếu tố ngoại sinh tới hành vi; Những phương pháp thiết lập mô hình quy hoạch tuyến tính để mô tả các vấn đề, tình huống trong quản lý kinh doanh, như bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán bố trí sản xuất và tiêu thụ.... Phân tích mô hình và tìm lời giải cho vấn đề tối ưu của các nhà quản lý; Phân tích và dự báo mô hình cân đối liên ngành, một số các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô. Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để xây dựng, phân tích và dự báo các mô hình kinh tế. Từ đó kiến nghị những quyết định lựa chọn tối ưu nhất cho các tác nhân kinh tế.	trình Lý thuyết mô hình toán kinh tế, 2008 -Nguyễn Quang Dong - Ngô Văn Thứ, Giáo Trình Mô hình toán kinh tế, 2006 2. Tài liệu tham khảo: - Lê Đình Thúy, Nguyễn Quỳnh Lan, Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, 2007 - Nguyễn Cao Văn, Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán, 2012
V	Giáo dục thể chất			
1	191004	Giáo dục thể chất 1 (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.	1. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ, 2000, Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất trong trường học, Nxb TĐTT, 2. Nguyễn Xuân Sinh, <i>Thể dục</i>, Nxb TĐTT, Hà Nội, 2009 3. Nguyễn Đại Dương, <i>Giáo trình Điền Kinh</i>, Nxb TĐTT, Hà Nội, 2006

			Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.....	
2	Giáo dục thể chất 2 (<i>Chọn 1 trong 5 học phần</i>)			
A	191031	Bóng chuyền (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyển bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt) Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyển bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.	1. Tài liệu bắt buộc 1- Nguyễn Viết Minh, Hồ Đắc Sơn, <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, Nxb ĐHSP, Hà Nội, 2007 2- Đinh Văn Lãm, Phạm Thế Vượng, Đàm Chính Thống (2006), <i>Giáo trình Bóng chuyền</i>, Nxb TDTT, Hà Nội, 2006. 2. Tài liệu tham khảo 1. Nguyễn Quang, <i>Hướng dẫn tập luyện và thi đấu bóng chuyền</i>, Nxb TDTT, Hà Nội, 2001 2. Ủy ban TDTT, <i>Bóng chuyền và bóng rổ</i>, Nxb TDTT, Hà Nội, 1998
B	191032	Thể dục Aerobic (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc. Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports	Tài liệu bắt buộc 1. Đinh Khánh Thu, <i>Giáo trình Thể dục Aerobic</i>, Nxb TDTT, 2014 Tài liệu tham khảo 1. Vũ Thanh Mai (2011), <i>Giáo trình thể dục thẩm mỹ</i>, NXB TDTT 2. Nguyễn Xuân Sinh (2009), <i>Thể dục</i>, NXB TDTT

			không có nhạc và có nhạc; tự rèn luyện nâng cao thể chất.	
C	191033	Bóng đá (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (Sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá (Đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má.); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.	Tài liệu bắt buộc 1. Trần Đức Dũng (2007), <i>Giáo trình Bóng Đá</i> 2. Ủy ban TDTT, <i>Luật Bóng đá, 2014</i> 3. TS. Phạm Quang (2004), <i>Giáo trình Bóng đá</i>
D	191034	Bóng rổ (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (Các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ. Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bằng 1 tay trên cao; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.	Tài liệu bắt buộc 1. Nguyễn Văn Trung; Nguyễn Quốc Quân; Phạm Văn Thảo (2002), <i>Giáo trình bóng rổ</i> Tài liệu tham khảo 1. Ủy ban thể dục thể thao (2006), <i>Luật thi đấu bóng rổ.</i>

E	191035	Vovinam - Việt võ đạo (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam. Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (Tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chào mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào	Tài liệu bắt buộc 1. Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiêu và các cộng sự (2008) “Kỹ thuật vovinam Việt võ đạo tập 1 2. Lê Quốc Ân, Võ sư Nguyễn Văn Chiêu và các cộng sự (2011), Kỹ thuật vovinam Việt võ đạo tập 2 Tài liệu tham khảo 1. Nguyễn Chánh Tứ (2014), <i>Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện và thi đấu Vovinam – Việt võ đạo (VVN-VVD)</i>
VI		Giáo dục quốc phòng - an ninh	Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam. Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc để nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với	

			quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.	
B	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (80 TC)			
I	Kiến thức cơ sở khối ngành (18 TC)			
18	197015	Luật kinh tế (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: bao gồm các kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp; các hoạt động thương mại trung gian, xúc tiến thương mại; vấn đề cạnh tranh và giải quyết yêu cầu phá sản; giải quyết tranh các chấp thương mại. Năng lực đạt được: Người học vận dụng soạn thảo được các hợp đồng thương mại; hạn chế các rủi ro xảy ra trong các hoạt động tranh chấp thương mại; thực hiện việc xúc tiến thương mại; tư vấn cho các nhà quản trị doanh nghiệp ra các quyết định trong hoạt động thương mại, giải quyết tranh chấp, tiến hành một số thủ tục khi doanh nghiệp phá sản...	1. Tài liệu bắt buộc Nguyễn Viết Tý, GT luật thương mại, NXB tư pháp tập 1 năm 2018; tập 2 năm 2017 2. Tài liệu tham khảo: 1. Ngô Huy Chương, 2013, Giáo trình Luật hợp đồng phần chung, NXB ĐHQG.
19	151050	Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: gồm tổng quan về kinh tế học, lý thuyết về cung - cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, người sản xuất, cấu trúc thị trường, những thất bại của thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích và giải quyết được các tình huống cụ thể liên quan đến hành vi của doanh nghiệp, người tiêu dùng và chính phủ; xác định được các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ cụ thể trong nền kinh tế.	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Văn Dân, Kinh tế học vi mô, 2009 - Vũ Kim Dũng và PGS.TS Nguyễn Văn Công, Giáo trình kinh tế học tập 1, 2013 2. Tài liệu tham khảo: - Phạm Văn Minh, Bài tập Kinh tế vi mô, 2004 - Vũ Kim Dũng và PGS.TS Phạm Văn Minh, Ngân hàng câu hỏi kinh tế vi mô, 2008

20	151061	Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: Một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô: lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại. Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được để tính toán các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô. Từ đó phân tích, đánh giá xu hướng phát triển của nền kinh tế và đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Văn Dân, Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài chính, 2007 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Văn Công, Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô, NXB Lao động, 2008
21	152140	Tài chính tiền tệ (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: Lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ; Khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công (NSNN), tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, hoạt động thị trường tài chính, ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, tài chính quốc tế. Năng lực đạt được: Người học hình thành các kỹ năng như: phân tích, đánh giá hoạt động của thị trường tài chính và các khâu tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp; phân tích, xử lý các thông tin đã thu thập để đánh giá hoạt động của các khâu tài chính,	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Văn Tiến; Giáo trình Tài chính – Tiền tệ , 2011 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Hữu Tài – Giáo trình Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ, 2007 - Phạm Ngọc Dũng, PGS.TS Đinh Xuân Hạng – Giáo trình Tài chính - Tiền tệ, 2014 - Ngô Việt Hương (chủ biên), Tài chính với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, 2016

			trung gian tài chính, thị trường tài chính.	
22	152048	Nguyên lý thống kê (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Học phần cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê, hình thức thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp tính toán hệ thống chỉ tiêu phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán mức độ hiện tượng trong tương lai. Vận dụng hệ thống chỉ số nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực đạt được: Xây dựng được phương pháp điều tra phù hợp với nội dung, mục tiêu cần điều tra; Thu thập, sắp xếp, tóm tắt và trình bày dữ liệu thống kê một cách chuẩn xác, khoa học; Xác định rõ từng nhân tố tác động đến hiện tượng phức tạp: chi phí sản xuất, doanh thu, sản lượng, năng suất lao động...; Cung cấp dữ liệu cần thiết, làm cơ sở để có thể ra các quyết định trong kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội; Vận dụng các phương pháp thống kê trong thực tế công tác quản lý kinh tế - xã hội; Vận dụng hệ thống chỉ số nhằm phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.	1. Tài liệu bắt buộc: - Trần Thị Kim Thu, Giáo trình lý thuyết thống kê, 2016 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Thị Kim Thuý, Nguyên lý thống kê ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ, nxb Thống Kê, 2006
23	254026	Marketing	Nội dung học phần: Tổng quan	1. Tài liệu bắt buộc:

		căn bản (2 tín chỉ)	về các quan điểm marketing trong doanh nghiệp; khái niệm môi trường marketing và thị trường của doanh nghiệp; Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing trong doanh nghiệp; khái quát về phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; Nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng; Chiến lược và các chính sách marketing căn bản. Năng lực đạt được: Người học phân tích được các nhân tố thuộc môi trường marketing vi mô và vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động marketing của công ty; nghiên cứu được hành vi mua hàng của người tiêu dùng, phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho DN mình; lập kế hoạch nghiên cứu marketing cho 1 sản phẩm cụ thể; xây dựng chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, thiết lập kênh phân phối, xây dựng hoạt động truyền thông cho sản phẩm hoặc công ty.	- Trần Minh Đạo – Marketing căn bản, NXB ĐH KTQD, 2013 2. Tài liệu tham khảo: - Trương Đình Chiến, Quản trị Marketing/ Trương Đình Chiến, ĐHKQTĐ, 2014 - Philip Kotler, Quản trị Marketing Philip Kotler, NXB Thống kê, 2006
24	153105	Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình tổ chức thu thập, ghi chép số liệu kế toán. Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán. Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu	1. Tài liệu chính: - Đoàn Xuân Tiên, TS Lê Văn Liên, Ths. Nguyễn Thị Hồng Vân, Giáo trình Nguyên lý kế toán. NXB tài chính, 2009. 2. Tài liệu tham khảo: - Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt nam/ Bộ Tài chính -NXB BTC, 2006.

			về nguyên lý kế toán; vận dụng được các phương pháp kế toán trong công tác kế toán doanh nghiệp; Người học có thể tổ chức thu thập, hạch toán, ghi chép kế toán đối với các quá trình kinh doanh chủ yếu; Người học có khả năng lựa chọn và vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán phù hợp với đặc thù của từng doanh nghiệp.	
II	Kiến thức ngành chính (41 TC)			
	Kiến thức chung của ngành chính (22TC)			
			Nội dung học phần: Nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng, phân tích hồi quy, ước lượng và kiểm định giả thiết, phân tích kết quả hồi quy trong các mô hình: hồi quy đơn, hồi quy bội, hồi quy với biến giả; Nghiên cứu các khuyết tật của mô hình hồi quy và cách khắc phục các khuyết tật của mô hình, bao gồm khuyết tật đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, dạng mô hình sai và sai số ngẫu nhiên không theo phân phối chuẩn.	1. Tài liệu bắt buộc: Bùi Duy Phú- Giáo trình Kinh tế lượng - Nhà xuất bản Giáo dục- Năm 2013 2.Tài liệu tham khảo: - Giáo trình Kinh tế lượng - Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh, 2012 - Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán- Nguyễn Cao Văn, 2018
25	151020	Kinh tế lượng (2 tín chỉ)	Năng lực đạt được: Người học thực hiện được một cách cơ bản quy trình phân tích hồi quy, từ xây dựng một mô hình tốt đến ứng dụng mô hình này để đưa ra các khuyến nghị hợp lý cho các vấn đề cụ thể trong kinh tế kinh doanh. Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy, nắm được các kỹ thuật cơ bản	

			trong phân tích hồi quy và sử dụng được phần mềm Eviews trong quá trình phân tích hồi quy	
26	154075	Quản trị doanh nghiệp1 (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản và thực hành về các nội dung như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được bồi dưỡng các kỹ năng quản lý, giao tiếp, tư duy; Kỹ năng xử lý thông tin và ra quyết định; Kỹ năng lãnh đạo nhóm; Kỹ năng hoạch định mục tiêu. Năng lực đạt được: Người học làm được các công việc QTDN như xây dựng kế hoạch kinh doanh; Lập mục tiêu và kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp; Thu thập thông tin quản trị và ra quyết định cho các vấn đề trong doanh nghiệp; Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp để đưa ra chiến lược hoạt động; khởi nghiệp, điều hành và quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa.	1. Tài liệu bắt buộc: - Ngô Kim Thanh, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Đại học KTQD, 2013 - Nguyễn Thị Loan, Lê Quang Hiếu (chủ biên) – Câu hỏi và bài tập Quản trị doanh nghiệp, NXB ĐH KTQD, 2019 2. Tài liệu tham khảo: - Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Đình Hòa, Trần Thị Ý Nhi, Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê, 2008
27	152007	Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: Tổng quan về nội dung của tài chính doanh nghiệp, vai trò của tài chính doanh nghiệp; các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp. Năng lực đạt được: Người học đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp; Xác định chi phí theo từng mục đích quản lý khác nhau của doanh nghiệp; Xác định được điểm hòa	1. Tài liệu bắt buộc: - Bùi Văn Vần, Vũ Văn Ninh, Giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB tài chính 2015 2. Tài liệu tham khảo: - Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn, giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB kinh tế quốc dân, 2019 - Bùi Văn Vần - Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp, 2009

			vốn để đề xuất phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp cho doanh nghiệp; xác định và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; xác định được giá trị hiện tại, giá trị tương lai; Đánh giá được mức độ rủi ro của chứng khoán, danh mục đầu tư thông qua các chỉ tiêu đo lường rủi ro; Đánh giá hiệu quả tài chính của các dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.	
28	153080	Kế toán tài chính 1 (4 tín chỉ)	Nội dung học phần: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; Thực hiện hạch toán, vào sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết những nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong các doanh nghiệp liên quan đến Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong các doanh nghiệp.	1. Tài liệu bắt buộc: 1. Ngô Thế Chi, Trương Thị Thủy; giáo trình kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2013 2. Lê Thị Hồng, Lê Thị Minh Huệ, Th.S Lê Thị Diệp, Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2019 2. Tài liệu tham khảo: - Bộ Tài Chính, 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam, NXB Tài Chính.
29	152120	Tài chính quốc tế (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: các kiến thức cơ bản về Thị trường ngoại hối, các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối; Kết cấu và nguyên tắc hạch toán của cán cân thanh toán quốc tế, thặng dư và	1. Tài liệu bắt buộc: 1. Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình Tài chính quốc tế, 2012 2. Tài liệu tham khảo: 1. Nguyễn Văn Tiến, Bài tập và bài giải Tài chính quốc tế,

			thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế; Những vấn đề cơ bản về tỷ giá; Hệ thống tiền tệ quốc tế. Năng lực đạt được: người học thực hành kinh doanh ngoại hối và sử dụng các công cụ vào phòng ngừa rủi ro tỷ giá; lập và đọc được bảng Cán cân thanh toán quốc tế của một quốc gia; Phân tích trạng thái cán cân thanh toán quốc tế ảnh hưởng lên tỷ giá và các biến số kinh tế vĩ mô.	2011
30	154011	Khởi sự kinh doanh (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Đặc trưng môi trường kinh doanh hiện nay, những kỹ năng lựa chọn ý tưởng kinh doanh phù hợp; Các nội dung cụ thể của bản kế hoạch kinh doanh; các cách huy động vốn cho việc thực hiện ý tưởng kinh doanh, Các hình thức để bắt đầu kinh doanh như tạo lập doanh nghiệp mới, mua lại công ty và nhượng quyền kinh doanh. Năng lực đạt được: Người học phân tích được ưu, nhược điểm của mỗi ý tưởng kinh doanh mà mình có, có thể tự soạn thảo một bản kế hoạch kinh doanh chi tiết dựa trên ý tưởng của bản thân; đánh giá được ưu, nhược điểm của từng cách thức bắt đầu khởi sự và đưa ra lựa chọn cách thức khởi sự cho ý tưởng kinh doanh của mình.	1. Tài liệu bắt buộc: -Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga (đồng chủ biên), Giáo trình Khởi sự kinh doanh, NXB ĐH KTQD, 2016 2.Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Phi Vân, Nhượng quyền khởi nghiệp, NXB trẻ, 2015
31	<i>Chọn 1 trong 2 học phần</i>			
	151096	Logistics và vận tải quốc tế* (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Học phần “Logistic và vận tải quốc tế” nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự vận động của	1. Học liệu bắt buộc - Đỗ Ngọc Hiền, Quản lý Logistic, NXB TP.HCM, 2017

a			hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hoá xuất nhập khẩu bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Năng lực đạt được: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logistics và chuỗi cung ứng, các phương thức vận tải khác nhau. Sinh viên nắm vững các kiến thức này để có thể lựa chọn phương thức logistics và vận tải phù hợp cho công việc sau này	2. Học liệu tham khảo Hoàng Văn Châu, Nguyễn Như Tiến, Vũ Sỹ Tuấn Giáo trình Vận tải và giao nhận trong ngoại thương, Nxb Giao thông vận tải Hà Nội, 2003
b	151065	Kinh tế đầu tư (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: những kiến thức cơ bản về đầu tư, đầu tư phát triển, công tác quản lý và kế hoạch hoá hoạt động đầu tư, môi trường đầu tư, đầu tư công, đầu tư quốc tế, kết quả và hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển và đầu tư phát triển trong doanh nghiệp. Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng lập 1 dự án đầu tư khả thi, tự lập kế hoạch huy động vốn, thẩm định về mặt tài chính của dự án. Đánh giá hoạt động đầu tư phát triển trong doanh nghiệp, đầu tư quốc tế và đầu tư công của địa phương và Việt Nam..	11. Tài liệu bắt buộc: - Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng chủ biên, Giáo trình Kinh tế đầu tư, 2013 - Nguyễn Thị Bạch Nguyệt, Giáo trình Lập dự án đầu tư, 2010 2. Tài liệu tham khảo: - Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Năm 2013-1992-1980-1959-1946), 2017
32.	Chọn 1 trong 2 học phần			
	151040	Kinh tế quốc tế (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Khái quát về nền kinh tế thế giới, nội dung các mối quan hệ kinh tế quốc tế;	1. Tài liệu bắt buộc: - Đỗ Đức Bình & Nguyễn Thường Lạng, Giáo trình

a			Thương mại quốc tế và sự di chuyển các nguồn lực quốc tế, đồng thời học phần cũng chứa đựng các nội dung của Thanh toán quốc tế; liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế. Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng phân tích được cơ sở mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể kinh tế quốc tế; Nhận biết được các xu hướng của nền kinh tế thế giới, từ đó thay đổi hành vi tạo điều kiện cho sự phát triển một cách phù hợp với thời đại; thực hiện được cơ bản các giao dịch trong thương mại quốc tế như xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, gia công quốc tế; Biết rõ cách sử dụng các công cụ trong thương mại quốc tế và phân tích được các tác động của nó đến nền kinh tế Việt Nam và địa phương; Biết cách kinh doanh ngoại hối dựa trên các nghiệp vụ của thị trường và quy đổi giá cả các loại tiền tệ trên thế giới.	Kinh tế quốc tế, 2012 2.Tài liệu tham khảo: - Hoàng Thị Chính, Bài tập Kinh tế quốc tế, 2008 www.mot.gov.vn
b	151030	Kinh tế môi trường (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Các khái niệm về Môi trường, tài nguyên, phát triển bền vững, ô nhiễm môi trường; Giải pháp kinh tế thị trường cho ô nhiễm tối ưu; Các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá tác động môi trường; Sự khan hiếm các nguồn tài nguyên, nguồn tài nguyên tái sinh và nguồn tài nguyên không tái sinh; Các qui định và nguyên tắc quản lý môi trường. Năng lực đạt được: Từ những hiểu biết cơ bản học phần kinh tế môi trường, người học vận dụng để lý giải được những vấn đề trong	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Thế Chính – Giáo trình Kinh tế & quản lý môi trường, 2003 2.Tài liệu tham khảo: - Hiến pháp nước cộng hòa XHCN Việt Nam, 2013

			thực tế đời sống kinh tế - xã hội, làm các bài tập thực hành. Trên cơ sở đó phải thể hiện quan điểm của mình về các vấn đề môi trường đang diễn ra trong thực tế.	
33	<i>Chọn 1 trong 3 học phần</i>			
a	151054	Kinh tế lao động* (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Lao động và nguồn lao động, các vấn đề cung, cầu, giá cả sức lao động, cạnh tranh trên thị trường lao động. Với các kiến thức này người học có thể hiểu được, phân tích và dự báo sự biến động và lao động trên thị trường thông qua mô hình kinh tế học cơ bản. Năng lực đạt được: Học phần giúp sinh viên có kiến thức nền tảng về các vấn đề chủ yếu về nguồn nhân lực, vai trò của nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế để vận dụng trong điều kiện nguồn nhân lực và phát triển kinh tế tại Việt Nam. Có các kỹ năng cơ bản để phân tích và vận dụng các vấn đề chủ yếu của kinh tế nguồn nhân lực trong điều kiện thực tiễn tại Việt Nam. Từ đó giúp người học có thể nhìn nhận và đánh giá vấn đề thực tiễn một cách khoa học hơn.	1. Tài liệu bắt buộc: - Trần Xuân Cầu, Mai Quốc Chánh: Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực, 2012 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Văn Diêm: Giáo trình Quản trị nhân lực, 2006 - Trần Kim Dung, Quản trị nguồn nhân lực, 2014
b	151005	Kinh tế các ngành (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Đặc điểm, vai trò của các ngành, cơ cấu và sự chuyển dịch cơ cấu ngành. Quản lý nguồn lực trong việc phát triển kinh tế ngành, một số hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh và một số phương pháp xét hiệu quả kinh tế trong việc lựa chọn phương án đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Đình Hợi, Giáo trình kinh tế các ngành sản xuất kinh doanh, 2002 - Nguyễn Đình Phan, GS. TS Nguyễn Kế Tuấn, Giáo trình kinh tế và quản lý công nghiệp, 2007 - Vũ Đình Thắng, Giáo trình

			Năng lực đạt được: Sinh viên xây dựng được một cách cơ bản về định hướng phát triển các ngành trong nền kinh tế, vận dụng kiến thức quản lý để quản lý tốt hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài nguyên, lao động trong sản xuất kinh doanh; tính được hiệu quả kinh tế trong các ngành và quyết định được phương án đầu tư.	Kinh tế nông nghiệp, 2006 2.Tài liệu tham khảo: - Phạm Ngọc Linh, Nguyễn Thị Kim Dung, Giáo trình kinh tế phát triển, 2011, Nxb KTQD
c	254031	Quản trị chất lượng (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: gồm chất lượng sản phẩm và khách hàng, quản trị chất lượng sản phẩm, dịch vụ; hệ thống quản lý chất lượng; các quản điểm về chất lượng và quản lý chất lượng; chi phí chất lượng; các công cụ kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; Năng lực đạt được: Sinh viên xác định được các hoạt động cần thiết cho công tác quản lý chất lượng ở các doanh nghiệp, phân tích hoạt động quản lý chất lượng đang được tiến hành ở bất kỳ một doanh nghiệp nào trên thực tế và có khả năng tham gia vào công tác này cũng như tư vấn cho các doanh nghiệp các kiến thức và kỹ năng cần có để có thể đạt chất lượng tốt nhất.	1. Tài liệu bắt buộc: 1. Nguyễn Đình Phan, Giáo trình Quản lý chất lượng trong các tổ chức, 2012 2.Tài liệu tham khảo : 1. Đỗ Thị Đông, 2018, Bài tập quản trị chất lượng, ĐH KTQD
Kiến thức chuyên sâu của ngành (19 TC)				
34	152011	Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: bao gồm Các mô hình tài trợ, các nguồn tài trợ ngắn hạn và nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp; Chi phí sử dụng đối với từng loại nguồn vốn, chi phí sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp; cơ cấu nguồn vốn và	1. Tài liệu bắt buộc Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh , Giáo trình tài chính doanh nghiệp, 2015 2.Tài liệu tham khảo: - Bùi Văn Vân - Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính

			chi phí vốn cận biên của doanh nghiệp. Năng lực đạt được: Người học phân tích, lựa chọn được mô hình tài trợ tối ưu cho doanh nghiệp; Phân tích dự án đầu tư; Phân tích các hệ số tài chính để phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp; Dự báo được nhu cầu vốn, chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp thông qua các báo cáo tài chính dự kiến; Lập kế hoạch TCDN trong ngắn hạn.	doanh nghiệp, 2009 -Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn, Giáo trình Tài chính doanh nghiệp, NXB KTQD 2019
			Nội dung học phần: các khái niệm cơ bản; các yếu tố ảnh hưởng tới giá trị tài sản, nguyên tắc thẩm định giá trong nền kinh tế thị trường; Phương pháp định giá bất động sản; Quy trình định giá bất động sản; Giá trị doanh nghiệp và nhu cầu xác định giá trị doanh nghiệp; Các yếu tố tác động tới giá trị doanh nghiệp; Các phương pháp chủ yếu xác định giá trị doanh nghiệp; Quy trình định giá giá trị doanh nghiệp. Năng lực đạt được: Xác định giá trị của bất động sản trong mỗi giao dịch khác nhau; xác định được giá trị bất động sản, giá trị doanh nghiệp được giao dịch trên thị trường là giá trị thị trường hay giá trị phi thị trường; Xác định giá trị của doanh nghiệp trong từng trường hợp khác nhau.	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình, Giáo trình định giá tài sản, 2011 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Văn Trọng, Giáo trình định giá tài sản, 2010, NXB Hà Nội
35	152145	Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về thuế và chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến	1. Tài liệu bắt buộc: - Lê Hoàng Bá Huyền, Nguyễn Thị Bất, Giáo trình

			hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các sắc thuế hiện hành, đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước. Năng lực đạt được: người học tính và kê khai được số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ; số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh, từ tiền lương, tiền công và một số hoạt động cụ thể khác theo quy định mà cơ sở kinh doanh phải nộp cho cơ quan thuế.	Chính sách và nghiệp vụ thuế, NXB Lao động 2016 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Hiệu, Giáo trình Thuế, NXB tài chính 2014 - Lê Hoàng Bá Huyền, Câu hỏi và bài tập thuế, NXB lao động 2016
37	152100	Tài chính công (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: ngân sách nhà nước và chu trình quản lý ngân sách nhà nước, quản lý chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước, quản lý chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, quản lý tài chính ở các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước. Năng lực đạt được: Người học tính toán mức chi thường xuyên của NSNN cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ, định mức; Xác định mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quản lý tài chính ở các cơ quan nhà nước về nguồn thu, nhiệm vụ chi và thực hiện tự chủ tài chính; Quản lý tài chính ở	1. Tài liệu bắt buộc: - Dương Đăng Chinh, Phạm Văn Khoan, Giáo trình quản lý tài chính công, 2009 2. Tài liệu tham khảo: - Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài, Lý thuyết tài chính công, NXB ĐHQG.TPHCM, 2009 - Trương Huỳnh Thắng, tìm hiểu luật NSNN năm 2015, NXB Chính trị Quốc gia

			các đơn vị sự nghiệp công lập về nguồn thu, nhiệm vụ chi và thực hiện tự chủ tài chính.	
38	152014	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: Tổng quan về nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của NHTM; Các nghiệp vụ cho vay, phương thức cho vay của NHTM; Các dịch vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng; qui trình nghiệp vụ huy động vốn, cho vay; Các nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng khác: bảo lãnh, tư vấn kinh doanh chứng khoán, ủy thác... Năng lực đạt được: phân tích thị trường, phân tích đặc điểm của từng loại tiền gửi, từng đối tượng khách hàng để tìm ra phương thức huy động vốn phù hợp cho ngân hàng; tính toán các chi phí huy động vốn, thu nhập từ lãi cho vay để xây dựng chính sách huy động vốn tối ưu, quản lý rủi ro tín dụng; tư vấn cho khách hàng lựa chọn được phương thức đầu tư, phương thức tài trợ thích hợp.	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Thị Mùi, Quản trị ngân hàng thương mại, 2008 2. Tài liệu tham khảo: - Tô Ngọc Hưng, Giáo trình ngân hàng thương mại, NXB Dân Trí, 2014
39	152016	Kế toán ngân hàng (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: Hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn huy động vốn, nghiệp vụ cho vay; nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng, nghiệp vụ liên quan đến tài sản kinh doanh của NHTM, nghiệp vụ thanh toán vốn giữa các ngân hàng và phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính NHTM. Năng lực đạt được: người học theo dõi, phản ánh và ghi chép kịp thời sự biến động về vốn nguồn	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Văn Lộc, Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại, NXB tài chính, 2014 2. Tài liệu tham khảo: - Nguyễn Hồng Yên, kế toán ngân hàng, NXB tài chính 2016 Nguyễn Thị Loan, Lâm thị Hồng Hoa, kế toán ngân hàng, NXB Phương Đông, 2012

			cũng như vốn sử dụng của NHTM; hạch toán chi phí trả lãi tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm cho khách hàng; Hạch toán lãi dự thu cũng như đơn đốc việc thu lãi cho vay, thu nợ gốc đối với các khoản cho vay đã đến hạn thanh toán của khách hàng; Theo dõi, hạch toán sự tăng giảm của tài sản cố định phục vụ cho hoạt động kinh doanh của NHTM.	
40,41	Chọn 2 trong 3 học phần			
a	152000	Bảo hiểm (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: vai trò của bảo hiểm đối với nền kinh tế xã hội; Quyền và lợi ích cũng như trách nhiệm của các bên trong Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; Khai thác, quản lý và nguyên tắc thực hiện bồi thường bảo hiểm. Năng lực đạt được: người học thực hiện được các công việc liên quan đến tư vấn, giới thiệu, chào bán những sản phẩm bảo hiểm; Thu phí bảo hiểm theo quy định đồng thời sát sao và có trách nhiệm đối với các hợp đồng do mình đã ký kết với khách hàng; Tiến hành trích lập dự phòng phí bảo hiểm theo nghiệp vụ và quy định của luật kinh doanh bảo hiểm; Xác minh, điều tra đối với các rủi ro bất thường xảy ra trong thời hạn hiệu lực của các hợp đồng bảo hiểm thương mại;	1. Tài liệu bắt buộc: Phạm Thị Định, Giáo trình Kinh tế bảo hiểm, NXB kinh tế quốc dân 2018 2. Tài liệu tham khảo: Nguyễn Văn Định, Giáo trình quản trị kinh doanh bảo hiểm, NXB kinh tế quốc dân 2009
b	152065	Thị trường chứng khoán (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Tổng quan về thị trường chứng khoán: bản chất, chức năng, cơ cấu của thị trường chứng khoán, các công cụ và các chủ thể tham gia thị trường, vai	1. Tài liệu bắt buộc: - Bạch Đức Hiền, Giáo trình Thị trường chứng khoán, 2008 2. Tài liệu tham khảo:

			trò của thị trường chứng khoán; Tổ chức thị trường và các hoạt động chính trên thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp; Phân tích chứng khoán để đầu tư; Hệ thống thông tin trên thị trường chứng khoán. Năng lực đạt được: Người học tham gia đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán; Tính giá trị sổ sách của cổ phiếu dựa trên cơ sở số liệu sổ sách kế toán; Tư vấn cho khách hàng tham gia thị trường chứng khoán; Tư vấn cho công ty nên phát hành chào bán chứng khoán ra công chúng; Xác định giá khớp lệnh của cổ phiếu dựa vào các lệnh đặt ở phiên khớp lệnh định kỳ; Xác định khối lượng giao dịch của phiên khớp lệnh định kỳ.	- Hoàng Văn Quỳnh, Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán, NXB tài chính 2008
c	153020	Kiểm toán báo cáo tài chính (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Mục tiêu, căn cứ, nội dung kiểm toán của từng chu kỳ, khoản mục trên báo cáo tài chính; các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán cụ thể: từ việc khảo sát kiểm soát nội bộ đến việc thực hiện các thủ tục phân tích tổng quát đến kiểm toán chi tiết từng chu kỳ cơ bản để tìm ra các bằng chứng kiểm toán của những gian lận và sai sót có khả năng làm ảnh hưởng đến từng chỉ tiêu cụ thể trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Năng lực đạt được: Người học có khả năng vận dụng các chính sách chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán-kiểm toán và kỹ thuật kiểm toán để thực hành nghề nghiệp	1. Tài liệu chính - Đâu Ngọc Châu, TS Ngô Viết Lợi, Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính, NXB tài chính, 2008 2. Tài liệu tham khảo 1. Nguyễn Quang Quỳnh; Ngô Trí Tuệ; giáo trình Kiểm toán tài chính (2012), NXB ĐH KTQD. 2. Đâu Ngọc Châu, Vũ Thùy Linh (2010), Bài tập kiểm toán báo cáo tài chính, NXB Tài chính.

			kiểm toán trong tương lai.	
III	Kiến thức bổ trợ tự do (10TC)			
42	Chọn 1 trong 2 học phần			
a	152012	Phân tích hoạt động kinh doanh (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Đối tượng, phương pháp và tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp các nội dung phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Phân tích kết quả sản xuất; Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất; Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp. Năng lực đạt được: Sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về phân tích hoạt động kinh doanh; có kỹ năng có năng lực phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất. Phân tích được các yếu tố sản xuất cũng như mức hạ giá thành và tỷ lệ hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp. Vận dụng được các kỹ thuật phân tích để phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp	1. Tài liệu bắt buộc: Nguyễn Văn Công 2013, <i>Giáo trình phân tích kinh doanh</i>, NXB ĐH KTQD 2. Tài liệu tham khảo: 1. Phạm Văn Dược, Đặng Thị Kim Cương 2007, <i>Phân tích hoạt động kinh doanh</i>, NXB Lao động- Xã hội, 2. Nguyễn Ngọc Quang 2011, <i>Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam
b	152017	Kế toán quản trị chi phí (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Học phần giới thiệu vai trò nhiệm vụ kế toán quản trị; Kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm; Mối quan hệ giữa chi phí khối lượng và lợi nhuận; Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn, Lập dự toán sản xuất kinh doanh và phân tích chi phí sản xuất kinh doanh.	1. Tài liệu bắt buộc: - Đoàn Xuân Tiên. Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp, NXB Tài chính; năm 2009. - Trần Thị Thu Hường, Nguyễn Thị Hồng Diệp, xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất. NXB

			Năng lực đạt được: Người học có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu về kế toán quản trị trong doanh nghiệp; có khả năng vận dụng kế toán quản trị chi phí và tính được giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp theo nhiều phương pháp khác nhau, nắm được các khái niệm về mối quan hệ chi phí- khối lượng- lợi nhuận và ứng dụng mối quan hệ giữa CP- KL-LN, ứng dụng điểm hòa vốn trong việc ra quyết định; Người học có đủ khả năng tổng hợp số liệu, lập định mức và lên dự toán chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.	KTQD, 2016 2.Tài liệu tham khảo: - Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương; Kế toán quản trị Lý thuyết và bài tập, NXB Thống kê, 2008. - Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt nam/ Bộ Tài chính - NXB Tài chính, 2006.
43	Chọn 1 trong 2 học phần			
a	251051	Lập và phân tích dự án đầu tư (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Khái niệm về đầu tư, dự án đầu tư, trình tự và nội dung nghiên cứu dự án đầu tư, công tác lập và quản lý dự án đầu tư. Phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ và công suất, phương án tài chính... Các giải pháp thực hiện. Đánh giá tác động của môi trường vĩ mô vào dự án, khả năng thu xếp vốn và khả năng cấp vốn theo tiến độ; phương án hoàn trả vốn đối với dự án có yêu cầu thu hồi vốn và phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả xã hội của dự án. Sinh viên hiểu rõ những kiến thức cơ bản nhất về các công quản lý dự án đầu tư, biết quản lý tiến độ thời gian của dự án. Năng lực đạt được: Người học lập hoàn chỉnh một dự án đầu tư	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Thị Bạch Nguyệt chủ biên, Giáo trình Lập dự án đầu tư, 2012 2. Tài liệu tham khảo 1. Từ Quang Phương, Phạm Văn Hùng 2013, Giáo trình Kinh tế đầu tư, NXB ĐH KTQD 2. Từ Quang Phương 2012, Giáo trình quản lý dự án, NXB ĐHKTQD

			khả thi, tự lập kế hoạch huy động vốn, tự lập bảng tiến độ và quản lý thời gian của dự án; phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ và công suất... và các giải pháp thực hiện; Dự tính tổng mức đầu tư của dự án; khả năng huy động và cấp vốn theo tiến độ; phương án hoàn trả vốn đối với dự án có yêu cầu thu hồi vốn và phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính, hiệu quả xã hội của dự án.	
b	152070	Thống kê doanh nghiệp (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Học phần cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý, tổng hợp các thông tin số liệu có liên quan đến quá trình tái sản xuất của các đơn vị có tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam. Nội dung thông tin cần thu thập gồm toàn bộ các yếu tố nguồn lực và chi phí để tái sản xuất, kinh doanh; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; thị trường đầu vào và đầu ra của đơn vị. Xây dựng phương pháp tính toán các chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, làm cơ sở cho việc dự báo khả năng phát triển và xây dựng chiến lược sản xuất - kinh doanh của các đơn vị. Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của hoạt động thống kê trong doanh	1. Tài liệu bắt buộc: 1. Nguyễn Công Nhự 2017, Giáo trình thống kê doanh nghiệp, NXB ĐH KTQD 2. Tài liệu tham khảo: - Phạm Ngọc Kiểm, Nguyễn Công Nhự, Bùi Đức Triệu, Giáo trình thống kê doanh nghiệp, NXB Thống kê, 2009 - Hồ Sỹ Chi, Giáo trình thống kê doanh nghiệp, 2007

			ngành từ đó hình thành các kỹ năng gồm tổng hợp các thông tin số liệu, tính toán các chỉ tiêu phản ánh kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị nhằm giúp đơn vị xác định đúng đắn năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh để tìm ra giải pháp tốt nhất để hội nhập và chiếm lĩnh thị trường.	
44,45	Chọn 2 trong 3 học phần			
			Nội dung học phần: phân tích và đầu tư chứng khoán; các phương pháp và kỹ thuật phân tích, đầu tư chứng khoán. Năng lực đạt được: người học phân tích các hoạt động kinh tế vĩ mô và phân tích ngành, phân tích hoạt động của thị trường tài chính; phân tích báo cáo tài chính công ty, phân tích trái phiếu, cổ phiếu, phân tích kỹ thuật, các quyết định và chiến lược cơ bản trong đầu tư chứng khoán, xây dựng và quản lý danh mục đầu tư, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán... để tư vấn, hỗ trợ khách hàng, các nhà đầu tư đưa ra các quyết định kinh doanh chứng khoán.	1. Tài liệu bắt buộc: - Hoàng Văn Quỳnh, Giáo trình Thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán, NXB tài chính 2009 2. Tài liệu tham khảo: - Tô Kim Ngọc, Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán – NXB thống kê, 2014. Hoàng Văn Quỳnh, câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán và đầu tư chứng khoán, NXB tài chính, 2010
a	153120	Phân tích và đầu tư chứng khoán (2 tín chỉ)		
b	153030	Kiểm toán căn bản (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: bản chất, đối tượng, các nguyên tắc và các khái niệm cơ bản về kiểm toán được thừa nhận; phương pháp khoa học của kiểm toán và hướng dẫn quy trình khi thực hiện cuộc kiểm	1. Tài liệu bắt buộc: 1. Nguyễn Viết Lợi, Đậu Ngọc Châu 2009, Giáo trình Lý thuyết kiểm toán, NXB tài chính 2. Tài liệu tham khảo:

			toán tại đơn vị. Năng lực đạt được: người học xây dựng được kế hoạch kiểm toán, lựa chọn phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán, phân tích các bằng chứng và lập được các báo cáo kiểm toán trong từng trường hợp cụ thể; thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ.	1. Nguyễn Quang Quynh; Nguyễn Thị Phương Hoa 2018; Giáo trình Lý thuyết Kiểm toán, NXB ĐHKQTĐ, 2. Thịnh Văn Vinh,. Vũ Thùy Linh 2016, Hệ thống câu hỏi và nội dung ôn tập kiểm toán căn bản, NXB Tài chính,
c	154097	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Đàm phán, các cách thức đàm phán, các công việc cần chuẩn bị cho một cuộc đàm phán, diễn biến của cuộc đàm phán, những điều nên và không nên trong cuộc đàm phán; các các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến và cách thức soạn thảo một hợp đồng thương mại. Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng tham gia đàm phán hiệu quả với các đối tác (các tổ chức kinh tế, các cá nhân); có thể soạn thảo, xem xét, kiểm tra các loại hợp đồng dân sự, thương mại thông dụng phát sinh trong hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp, tổ chức nơi sinh viên làm việc.	1. Tài liệu bắt buộc: - Ths Nguyễn Ngọc Điệp; Đàm phán và ký kết hợp đồng, 2012 Nxb Hà Nội 2.Tài liệu tham khảo: 1. Hoàng Đức Thân (2009), Giáo trình giao dịch và đàm phán kinh doanh, NXB KTQD
46	Chọn 1 trong 2 học phần			
a	152018	Thanh toán quốc tế (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: các phương tiện thanh toán trong thương mại quốc tế; các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu; nội dung cơ bản các nguồn luật được sử dụng trong thanh toán quốc tế; hoạt động tài trợ ngoại thương của NHTM. Năng lực đạt được: người học	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Văn Tiến, GT Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương, NXB Thống kê 2013 2.Tài liệu tham khảo: Nguyễn Văn Tiến (2012), Bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế, NXB thống kê

			thực hiện được các công việc liên quan đến hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu, tư vấn cho khách hàng; thực hiện các hoạt động thanh toán quốc tế tại ngân hàng; Phân tích các nghiệp vụ, lựa chọn phương án tối ưu phù hợp từng điều kiện cụ thể của khách hàng, để tư vấn cho khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ TTQT hiệu quả.	
b	253041	Kế toán thuế (2 tín chỉ)	Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại thuế trong doanh nghiệp như: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí, lệ phí khác. Hướng dẫn phương pháp tính các loại thuế, phục vụ cho việc hạch toán các loại thuế cũng như quyết toán và kê khai thuế.	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Phú Giang, Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Hồng, Kế toán thuế, NXB Tài chính, 2016 2. Tài liệu tham khảo: - Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt nam/ Bộ Tài chính -NXB Tài chính, 2006.
			Năng lực đạt được: Người học có khả năng tính toán, kế toán được các loại thuế, lập được tờ khai, bảng kê và quyết toán các loại thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, xuất nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác trong đơn vị.	
IV	Thực tập, Khoá luận tốt nghiệp (học phần thay thế khóa luận TN) 11TC			
47	152085	Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)	Nội dung: Người học vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào thực tế công tác quản trị tài chính của các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, như: Quản trị vốn, tài sản trong doanh nghiệp; Quản trị doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp; Công tác	

			lập thẩm định tài chính dự án đầu tư; Công tác huy động vốn, tổ chức nguồn vốn, xác định chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; Công tác phân tích tài chính và lập kế hoạch hoá tài chính của doanh nghiệp. Công tác huy động vốn, sử dụng vốn tại các tổ chức tài chính trung gian: Ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm... Kết thúc thực tập sinh viên thực tập thực hiện chuyên đề và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp và được giảng viên hướng dẫn đánh giá. Thời gian thực tập tốt nghiệp là 8 tuần.	
48	152054	Khoá luận tốt nghiệp (6 tín chỉ)	Nội dung học phần: Vận dụng kiến thức lý luận về chuyên môn trong quá trình học vào việc so sánh với thực tiễn công việc tại các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian. Từ đó phân tích và đánh giá thực trạng, giải quyết các vấn đề liên quan đến tình hình tài chính cụ thể tại đơn vị. Năng lực đạt được: Kết thúc nghiên cứu sinh viên viết báo cáo khoá luận tốt nghiệp và được giảng viên hướng dẫn đánh giá.	
<i>Học phân thay thế KLTN</i>				
49	152060	Thẩm định tài chính dự án (3 tín chỉ)	Nội dung: cung cấp những kiến thức cơ bản về dự án, thẩm định dự án và thẩm định tài chính dự án. Năng lực đạt được: người học xác định được tổng dự toán vốn đầu tư; các nguồn tài trợ cũng như các phương thức tài trợ dự án; xác định chi phí và lợi ích của dự án; xác	1. Tài liệu bắt buộc: - PGS.TS. Lưu Thị Hương, Thẩm định tài chính dự án, 2014 2. Tài liệu tham khảo: - Đinh Thế Hiển, Lập và thẩm định dự án đầu tư, 2015

			định dòng tiền của dự án; dự tính lãi suất chiết khấu; xác định các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả tài chính dự án và đánh giá rủi ro trong dự án; Trình bày và thẩm định tài chính dự án; phát hiện và giải quyết vấn đề về dự án đầu tư; lập kế hoạch tài chính cho dự án đầu tư; Tính toán các chỉ tiêu thẩm định tài chính dự án đầu tư.	
50	153115	Phân tích tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)	Nội dung học phần: phân tích tài chính doanh nghiệp; Phân tích biến động của nguồn vốn và tài sản, đánh giá tình hình thực hiện kết quả kinh doanh, phân tích các hệ số tài chính, phân tích rủi ro tài chính và dự báo các báo cáo tài chính. Năng lực đạt được: người học phân tích, đánh giá được hiệu quả của các hoạt động tài chính doanh nghiệp; phân tích khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, khả năng hoạt động của doanh nghiệp. Dựa vào kết quả phân tích có thể đưa ra những giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính doanh nghiệp, hoặc lựa chọn các doanh nghiệp phù hợp để thực hiện đầu tư.	1. Tài liệu bắt buộc -Ngô Thế Chi, Nguyễn Trọng Cơ, giáo trình phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB tài chính 2015 2.Tài liệu tham khảo - Nghiêm Thị Thà – Nguyễn Trọng Cơ, Phân tích tài chính doanh nghiệp, lý thuyết và thực hành, Học viện tài chính, 2009 - Ngô Kim phượng, phân tích tài chính doanh nghiệp, NXB kinh tế TPHCM 2018
Tổng: 121 tín chỉ				

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất		Năm thứ hai	
Học kỳ 1 (6 HP, 15 TC)	Học kỳ 2 (6 HP, 16 TC)	Học kỳ 1 (6 HP, 15TC)	Học kỳ 2 (8 HP, 17TC)
1.Triết học Mác-Lênin 2.Cơ sở văn hoá Việt Nam	1.Kinh tế chính trị Mác-Lênin 2.Tiếng Anh 2 3.Tin học	1.Chủ nghĩa xã hội khoa học 2.Pháp luật đại cương	1.Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam 2.Tư tưởng HCM 3.Marketing căn bản

3.Tiếng Anh 1 4.Toán cao cấp 5. <i>Chọn 1 trong 3 HP</i> Môi trường và con người*; Logic học đại cương*; Tâm lý trong quản lý kinh doanh* 6. <i>Chọn 1 trong 3 HP</i> (Địa lý kinh tế Việt Nam*; Lịch sử kinh tế quốc dân*; Lịch sử các học thuyết kinh tế*). Giáo dục thể chất 1	4.Xác suất và thống kê toán học. 5.Kinh tế vi mô 6.Nguyên lý kế toán Giáo dục thể chất 2 (<i>Chọn 1 trong 5 HP</i>) Bóng chuyền*; Thể dục Aerobic*; Bóng đá*; Vovinam - Việt võ đạo*	3.Kinh tế vĩ mô 4.Tiếng Anh 3 5.Nguyên lý thống kê 6.Tài chính tiền tệ	4.Luật kinh tế 5. Kinh tế lượng 6. Quản trị tài chính doanh nghiệp 1 7. <i>Chọn 1 trong 2 HP</i> (Logistics và vận tải quốc tế*; Kinh tế đầu tư*) 8. Thuế
Năm thứ ba		Năm thứ tư	
Học kỳ 1 (7HP; 16 TC)	Học kỳ 2 (6HP; 16 TC)	Học kỳ 1 (7HP; 15 TTC)	Học kỳ 2 (2HP; 11 TC)
1.Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành kinh tế và QTKD 2.Lý thuyết mô hình toán kinh tế 3. Quản trị doanh nghiệp1 4.Khởi sự kinh doanh 5. <i>Chọn 1 trong 2 học phần</i> (Kinh tế quốc tế*; Kinh tế môi trường*) 6. <i>Chọn 1 trong 3 HP</i> (Kinh tế lao động*; Kinh tế các	1. Kế toán tài chính1 2.Tài chính quốc tế 3. Quản trị tài chính doanh nghiệp 2 4. Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp 5. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 6. <i>Chọn 1 trong 2 học phần</i> (Phân tích hoạt động kinh doanh*; Kế toán quản trị chi phí*)	1.Kế toán ngân hàng 2,3. <i>Chọn 2 trong 3 học phần</i> (Bảo hiểm*; Thị trường chứng khoán*; Kiểm toán báo cáo tài chính*) 4. <i>Chọn 1 trong 2</i> (Lập và phân tích dự án đầu tư*; Thống kê doanh nghiệp*) 5,6. <i>Chọn 2 trong 3 học phần</i> (Phân tích và đầu tư chứng khoán*;Kiểm toán căn bản*; Kỹ năng	Thực tập tốt nghiệp Khoá luận tốt nghiệp <i>Thay thế khoá luận</i> (Thẩm định tài chính dự án; Phân tích tài chính doanh nghiệp)

ngành*; Quản trị chất lượng*) 7. Tài chính công		đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại*) 7. Chọn 1 trong 3 HP (Thanh toán quốc tế* ; Kế toán thuế*)	
---	--	---	--

Ghi chú: (*) Học phần tự chọn

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

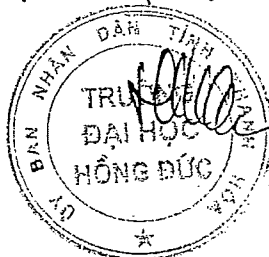
Môn học	Chuẩn đầu ra của CTĐT																
	Kiến thức chung			Kiến thức chuyên môn			Kỹ năng chung					Kỹ năng chuyên môn				NL tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6	C 7	C 8	C 9	C 10	C 11	C 12	C 13	C 14	C 15	C 16	C 17
Triết học Mác-Lênin*	3	1	0	1	0	0	2	2	2	0	0	1	0	0	0	2	1
Kinh tế chính trị Mác-Lênin*	3	1	0	1	0	0	2	2	2	0	0	1	0	0	0	2	1
Chủ nghĩa xã hội khoa học*	3	1	0	1	0	0	2	2	2	0	0	1	0	0	0	2	1
Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam*	3	1	0	1	0	0	2	2	2	0	0	1	0	0	0	2	1
Tư tưởng HCM*	3	1	0	1	0	0	2	2	2	0	0	1	0	0	0	2	1
Pháp luật đại cương	2	3	0	1	0	0	2	2	2	0	0	1	0	0	0	3	1
Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2
Phương pháp NCKH chuyên ngành kinh tế và QTKD	0	0	0	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	3	1	1	1
Môi trường và con người	2	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2
Logic học đại cương	2	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2
Tâm lý học quản lý KD	2	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2

Địa lý kinh tế Việt Nam	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2
Lịch sử kinh tế quốc dân	2	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2
Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	1	2	2	2
Tiếng Anh 1	0	0	3	1	1	1	1	1	1	3	3	2	2	1	2	2	2
Tiếng Anh 2	0	0	3	1	1	1	1	1	1	3	3	2	2	1	2	2	2
Tiếng Anh 3	0	0	3	1	1	1	1	1	1	3	3	2	2	1	2	2	2
Toán cao cấp	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1
Tin học	0	0	3	1	1	1	1	1	1	3	3	2	2	1	2	2	2
Xác suất thống kê	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1
Lý thuyết mô hình toán KT	0	0	0	1	1	1	1	1	1	2	1	2	2	1	1	1	1
Giáo dục thể chất	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Giáo dục quốc phòng	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1
Luật kinh tế	2	0	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1	1	3	2
Kinh tế vi mô	2	1	1	3	1	1	2	1	1	2	1	1	1	3	1	2	1
Kinh tế vĩ mô	2	1	1	3	1	1	2	1	2	2	1	1	1	3	1	1	1
Tài chính tiền tệ	0	0	1	2	2	1	2	2	2	1	1	1	2	1	1	1	1
Nguyên lý thống kê	0	0	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1
Marketing căn bản	0	0	1	2	2	3	2	2	2	1	1	3	2	3	1	3	3
Nguyên lý kế toán	0	0	1	2	1	1	2	1	2	2	1	1	1	1	2	1	2
Kinh tế lượng	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2
Quản trị doanh nghiệp1	0	0	2	2	3	3	2	3	3	2	1	2	2	2	2	1	2
Kế toán tài chính1	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2
Quản trị tài chính doanh nghiệp 1	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	2
Tài chính quốc tế	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	2
Khởi sự kinh doanh	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	3	2	2	2	3	2
Logistics và vận tải quốc tế*	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	2
Kinh tế đầu tư	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2
Kinh tế quốc tế	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2
Kinh tế môi trường	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1
Kinh tế lao động*	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2
Kinh tế các ngành	0	0	2	2	3	3	2	2	3	2	1	3	2	2	2	1	2
Quản trị chất lượng	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2

Quản trị tài chính doanh nghiệp 2	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	2
Thuế	0	0	2	2	3	3	3	2	3	2	1	2	3	2	3	1	2	2
Tài chính công	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Nghị vụ ngân hàng thương mại	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Kế toán ngân hàng	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Bảo hiểm	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Thị trường chứng khoán	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Kiểm toán báo cáo tài chính	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Phân tích hoạt động kinh doanh	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Kế toán quản trị chi phí	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Lập và phân tích dự án đầu tư	0	0	0	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	2
Thông kê doanh nghiệp	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	2
Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	1	1	3	1	1	2	1	1	2	1	1	1	3	1	2	1	1
Kiểm toán căn bản	2	1	1	3	1	1	2	1	2	2	1	1	1	3	1	1	1	1
Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại	0	0	1	2	2	1	2	2	2	1	1	1	2	1	1	1	1	1
Thanh toán quốc tế	0	0	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1
Kế toán thuế	0	0	1	2	2	3	2	2	2	1	1	3	2	3	1	3	3	2
Thẩm định tài chính dự án	0	0	2	2	3	3	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	2	2
Phân tích tài chính doanh nghiệp	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1	1	
Thực tập tốt nghiệp	1	1	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

Ghi chú: Dùng thang đánh giá mức độ đóng góp: 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp thấp; 2 - Đóng góp trung bình; 3-Đóng góp cao

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



HỌ TÊN HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Mai

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 11 năm 2019
LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Hoàng Bá Huyền

